

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TIỀN GIANG
Bản án số: 11/2021/HS-ST
Ngày: 04/02/2021

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH – TIỀN GIANG.

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa bà **Trương Thị Tuyết Linh.**

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông: **Lê Hoài Phong**

2/ Bà: **Đặng Thụy Thùy Nga**

Thư ký phiên tòa ông **Nguyễn Thành Phục** – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Châu Thành tỉnh Tiền Giang.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa ông **Đàm Viễn Khương** - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 02 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 01/2021/TLST- HS ngày 08 tháng 01 năm 2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2021/QĐXXST-HS ngày 22/01/2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **NGUYỄN VĂN C** ; Sinh ngày 02/4/1981, tại tỉnh Tiền Giang.

Nơi cư trú: Ấp K, xã LĐ, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

Nghề nghiệp: Thợ xây dựng ; Trình độ văn hóa: 5/12 ; Dân tộc: Kinh;
Giới tính: nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt nam.

Con ông: Nguyễn Văn V (1934 chết) và bà Nguyễn Thị N (1940 chết)

Vợ: Đặng Thị H (1977). Con có 01 người sinh năm 2015.

Tiền án, tiền sự: Không.

Tạm giữ ngày 14/10/2020 đến ngày 23/10/2020 được cho tại ngoại.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Người bị hại: 1/ Lê Thanh C1 ; sinh năm: 1963 (Có mặt)

Nơi cư trú: Ấp MT, xã MP, thành phố MT-Tiền Giang.

2/ Lê Thanh T ; sinh năm: 1995 (Có mặt)

Nơi cư trú: Ấp MT, xã MP, thành phố MT-Tiền Giang.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Nguyễn Văn L ; sinh năm: 1947 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp T, xã LĐ, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

2/ Võ Hoài P; sinh năm: 1982 (Có mặt)

Nơi cư trú: Ấp 3, xã TH, huyện CT-Tiền Giang.

3/ Nguyễn Thị Kim L1 ; sinh năm: 1979 (Có mặt)

Nơi cư trú: Ấp TH, xã TP, huyện CT-Tiền Giang

Người làm chứng:

Đặng Kim H1 ; sinh năm: 1964 (Có mặt)

Nơi cư trú: Ấp MT, xã MP, thành phố MT -Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 13/10/2020, ông Lê Thanh C1, sinh năm 1963 cùng con trai là anh Lê Thanh T, sinh năm 1995 cùng ngụ ấp MT, xã MP, thành phố MT, tỉnh Tiền Giang điều khiển xe mô tô hai bánh biển số 63F7- 0018 đến kênh Tám Thước thuộc ấp T, xã LĐ, huyện CT, tỉnh Tiền Giang để bắt cá. Theo lời khai của ông C1 và anh T: ông C1 và anh T để 01 cái bóp bên trong có tiền, 02 điện thoại di động (01 điện thoại Nokia màu đen và 01 điện thoại kiểu Iphone 7 Plus 128GB), 01 mắt kính, 01 cái kèm và quần áo bỏ vào hai giỏ xách rồi để cùng với xe 63F7- 0018 ở ven đường, sau đó cả hai xuống kênh bắt cá.

Khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày Nguyễn Văn C điều khiển xe đạp đến khu vực nêu trên. Khi C thấy tài sản của ông C1, anh T không người trông coi thì nảy sinh ý định lấy trộm. Lợi dụng lúc ông C1, anh T đang bắt cá, C bỏ xe đạp lại và lén lút lấy trộm xe mô tô 63F7- 0018 cùng hai giỏ xách rồi điều khiển xe chạy về nhà của C ngụ ấp Keo, xã Long Định. Tại đây C lấy kèm tháo biển số xe 63F7- 0018 ra rồi để lại ở nhà. Sau đó C điều khiển xe mô tô nói trên có 02 giỏ xách đến nhà của ông Nguyễn Văn L ngụ tại ấp Trung, xã Long Định để uống rượu.

Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, C điều khiển xe mô tô 63F7- 0018 rời khỏi nhà ông L, để lại 02 giỏ xách bên hông nhà. Khi đi trở lại ngang hiện trường đã lấy trộm tài sản, lúc này C gặp bà Đặng Kim H1 là vợ của ông C1 cũng đang ở đó, bà H1 phát hiện xe 63F7- 0018 nên chặn C lại và truy hô. Lúc này C xuống xe bỏ chạy nhưng bị ông C1, anh T và người dân xung quanh bắt giữ và trình báo với Công an xã Long Định.

Vật chứng thu giữ trong vụ án là số tiền Việt Nam 1.510.000đồng; một giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 018892 mang tên Lê Thanh C1; 01 giấy phép lái xe số 820017002518 mang tên Lê Thanh C1; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe mô tô- xe máy 0898009/18; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe mô tô- xe máy 0898010/18, chủ xe Lê Thanh C1, biển số 63F7- 0018; 02 giấy nộp tiền Vietcombank, tên tài khoản Lê Thanh C1; 01 mắt kính; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, IMEI 1: 354184109245161, IMEI 2: 354189100245169; 01 cái bóp da màu đen; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện xe ô tô –xe máy số 0910246/18 chủ xe Lê Thanh T; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện xe ô tô – xe máy số 0910247/18 chủ xe Lê Thanh T; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 056368 mang tên Lê Thanh T; 01 giấy phép lái xe số 820131006209 mang tên Lê Thanh T; 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Lê Thanh T số 312255116; 02 giỏ xách gân nhựa ca rô màu vàng-đỏ, có 02 quai màu đỏ, kích thước (35 x 46)cm; 01 cái quần dài màu đen bằng vải và nilon; 01 cái áo khoác dài tay màu đen; 01 cái áo thun ngắn tay màu trắng-xám; 01 cái áo thun ngắn tay màu xanh dương, mặt trước áo có nhiều chấm trắng hình hoa văn; 01 cái áo thun dài tay

màu đỏ-đen; 01 cái quần tây dài màu đen; 01 cái kèm bằng kim loại 02 cán bọc nhựa màu đỏ; 01 con tán bằng kim loại. Tất cả các đồ vật và tài sản trên là thuộc sở hữu của ông Lê Thanh C1 và anh Lê Thanh T nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành đã xử lý bằng cách trao trả cho ông C1 và anh T xong.

Đối với vật chứng là 01 xe đạp màu trắng, trên sườn xe có chữ “Lucia” và 01 xe mô tô hai bánh biển số 63F7- 0018, là vật chứng liên quan đến vụ án vì vậy cơ quan điều tra tiếp tục tạm giữ và chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 198 ngày 14/10/2020 và số 217/HĐĐG ngày 03/11/2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang kết luận:

- 01 xe mô tô 02 bánh biển số 63F7 – 0018, số khung: XG81B2Y3024834, số máy: 152FM1-00003238 có giá trị là 2.700.000đồng.
 - 01 mắt kính có giá trị là 20.000đồng.
 - 01 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, IMEI 1: 354184109245161, IMEI 2: 354189100245169 có giá trị là 50.000đồng.
 - 01 cái bóp da màu đen có giá trị là 5.000đồng.
 - 02 giỏ xách gân nhựa ca rô màu vàng - đỏ có 02 quai màu đỏ, kích thước (35 x 46)cm có giá trị 30.000đồng.
 - 01 cái quần dài màu đen bằng vải và nylon có giá trị là 10.000đồng.
 - 01 cái áo khoác dài tay màu đen có giá trị là 10.000đồng.
 - 01 cái áo thun ngắn tay màu trắng-xám có giá trị 10.000đồng.
 - 01 áo thun ngắn tay màu xanh dương mặt trước áo có nhiều chấm trắng hình hoa văn có giá trị là 5.000đồng.
 - 01 áo thun dài tay màu đỏ-đen có giá trị là 5.000đồng.
 - 01 quần tây dài màu đen có giá trị là 10.000đồng.
 - 01 cái kèm bằng kim loại 02 cán bọc nhựa màu đỏ có giá trị 20.000đồng.
 - 01 con tán bằng kim loại đã qua sử dụng không xác định được giá trị.
- Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 4.380.000đồng.

Tại bản kết luận giám định pháp y tâm thần số 680/KL-VPYTW ngày 30/11/2020 của Viện pháp y tâm thần Trung ương Biên Hòa đối với Nguyễn Văn C như sau:

- Về y học: Trước, trong, sau khi gây án và hiện nay: Đang sự bị bệnh rối loạn nhân cách và hành vi thực tổn (F07.8 - ICD.10).
- Về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi:
 - + Tại thời điểm gây án: Đang sự bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.
 - + Hiện nay: Đang sự đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Tại bản cáo trạng số 12/CT-VKSCT ngày 31/12/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành truy tố bị cáo Nguyễn Văn C về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng, căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đề nghị Tòa án xử phạt bị cáo từ 12 tháng đến 15 tháng cải tạo không giam giữ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Các quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng như Điều tra, Viện kiểm sát, Tòa án đã thực hiện theo đúng thẩm quyền và trình tự thủ tục theo qui định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra đến khi xét xử sơ thẩm bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi của người tiến hành tố tụng hay quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng. Xét về tố tụng các cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện một cách đầy đủ và đúng theo qui định của luật tố tụng.

[2] Về nội dung vụ án: Vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 13/10/2020, Nguyễn Minh C điều khiển xe đạp đi đến kênh Tám Thước thuộc ấp T, xã LĐ, huyện CT, tỉnh Tiền Giang. Tại đây, C phát hiện xe mô tô hai bánh biển số 63F7-0018 của ông Lê Thanh C1, sinh năm 1963, thường trú ấp MT, xã MP, thành phố MT, tỉnh Tiền Giang đang dựng ở ven đường cùng 02 giỏ xách, ông C1 cùng con là anh Lê Thanh T xuống kênh bắt cá không người trông coi nên C nảy sinh ý định lấy trộm. C liền bỏ lại xe đạp và lên lấy xe mô tô cùng 02 giỏ xách rồi điều khiển xe chạy về nhà của C tại Ấp K, xã LĐ, huyện CT, tỉnh Tiền Giang. Tại đây, C lấy kèm tháo biển số xe 63F7- 0018 để lại ở nhà và điều khiển xe 63F7-0018 cùng 02 giỏ xách đến nhà ông Nguyễn Văn L ngụ tại ấp T, xã LĐ, huyện CT, tỉnh Tiền Giang để uống rượu. Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, C điều khiển xe mô tô nói trên đi khỏi nhà ông L và để lại 02 giỏ xách bên hông nhà. Khi đi ngang nơi C lấy trộm xe thì bị bà Đặng Kim H1 là vợ ông C1 phát hiện truy hô và C bị bắt giữ sau đó. Tài sản bị cáo C thực hiện hành vi chiếm đoạt có tổng giá trị là 4.380.000đồng. Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn C đã có đủ yếu tố để cấu thành tội, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt qui định tại khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự.

[3] Xuất phát từ bản tính tham lam, khi phát hiện xe mô tô biển số 63F7-0018 của ông Lê Thanh C1 dựng ven lề đường không người trông coi, bị cáo Nguyễn Văn C đã nảy sinh ý định lấy trộm. Để thực hiện ý định này, bị cáo để lại xe đạp của bị cáo đang điều khiển đến lấy xe mô tô biển số 63F7- 0018 cùng 02 giỏ xách bên trong có chứa quần áo cùng một số giấy tờ và tài sản của ông Lê Thanh C1 và ông Lê Thanh T điều khiển về nhà. Tại đây, bị cáo tháo bỏ biển số xe và dùng xe làm phương tiện đi đến nhà ông Nguyễn Văn L uống rượu, trên đường quay về thì bị phát hiện và bị bắt giữ. Bản thân bị cáo vẫn ý thức được tài sản mà bị cáo thực hiện hành vi chiếm đoạt là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của ông Lê Thanh C1 và anh Lê Thanh T và nó luôn được pháp luật Nhà nước bảo hộ, mọi sự xâm hại đều bị pháp luật trừng trị. Nhưng với bản tính tham lam, ý thức xem thường pháp luật bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi chiếm đoạt để phục vụ cho nhu cầu của bản thân. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm, nó không những xâm phạm đến tài sản hợp pháp của người dân mà hành vi này còn gây ảnh hưởng đến tình hình quản lý trật tự địa phương nơi khu vực xảy ra vụ án. Với hành vi này, Hội đồng xét xử cần phải nghiêm trị để răn đe và giáo dục cho bị cáo trở thành người dân lương thiện sau này.

[4] Xét thấy bị cáo có thật thà thú nhận hành vi phạm tội của mình, bản thân không tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tài sản có giá trị không lớn, bị hại đã được nhận lại tài sản. Ngoài ra gia đình bị cáo cũng đã tự nguyện bồi thường cho anh Lê Thanh T giá trị chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus mà anh T khai đã để trong chiếc giỏ xách mà bị cáo đã lấy trộm, ông C1 và anh T đã có đơn bãi nại cho bị cáo. Hơn nữa tại thời điểm gây án bị cáo bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, Hội đồng xét xử xem đây là các tình tiết để xem xét giảm nhẹ cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp, Hội đồng xét xử chấp nhận và do bị cáo không có thu nhập ổn định, vì vậy Hội đồng xét xử miễn việc khấu trừ thu nhập cho bị cáo trong thời gian chấp hành án. Trong quá trình điều tra bị cáo bị tạm giữ 09 ngày, vì vậy cần quy đổi thời gian để trừ vào thời gian chấp hành án của bị cáo.

[6] Đối với ông Nguyễn Văn L khi bị cáo Nguyễn Văn C để 02 giỏ xách trộm được của ông C1 và anh T bên hông nhà ông L không biết là tài sản bị cáo C lấy trộm cũng như anh Võ Hoài P khi sử dụng 01 giỏ xách mang về nhà bên trong giỏ không có tài sản và anh P cũng không biết giỏ xách trên là do bị cáo lấy trộm nên không có lỗi, vì vậy việc cơ quan điều tra không xem xét trách nhiệm hình sự đối với ông L và anh P là có căn cứ.

[7] Đối với chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus 128 Gb Matteblack anh T khai là đã để trong chiếc giỏ mà bị cáo lấy trộm, quá trình điều tra không thu hồi được và cũng không chứng minh được bị cáo thực hiện hành vi lấy trộm chiếc điện thoại trên, vì vậy cơ quan điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự bị cáo đối với giá trị chiếc điện thoại trên là có căn cứ.

[8] Về dân sự: Ghi nhận ông Lê Thanh C1 và anh Lê Thanh T không yêu cầu gì thêm.

Ghi nhận chị Nguyễn Thị Kim L1 không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 8.000.000đồng đã bồi thường giá trị chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus cho anh Lê Thanh T.

[9] Về vật chứng: - Chiếc xe mô tô hai bánh biển số 63F7- 0018 do ông Lê Thanh C1 đứng tên giấy chứng nhận đăng ký xe, qua giám định xe này chỉ có số máy 152FM1-00003238, không tìm thấy số khung, tuy nhiên qua xác minh của cơ quan Công an huyện Châu Thành xác định xe biển số 63F7-0018, chủ xe là ông Lê Thanh C1 có số máy 152FM1-00003238, số khung XG81B2Y3024834* trùng với số máy, số khung trên giấy chứng nhận đăng ký xe của ông C1, Hội đồng xét xử nhận định ông C1 sở hữu xe này là hợp pháp, vì vậy cần trao trả lại cho ông C1.

- Đối với chiếc xe đạp màu trắng trên sườn xe có chữ Lucia của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận định bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mang tính bộc phát nhất thời, không có sự chuẩn bị vì vậy đây không phải là phương tiện thực hiện hành vi phạm tội cần trao trả lại cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1/ Áp dụng khoản 1 điều 173, điểm b, i, q, s khoản 1, khoản 2 điều 51 và điều 36 Bộ luật hình sự.

Phạt bị cáo Nguyễn Văn C 01 năm cải tạo không giam giữ, được trừ đi thời gian tạm giữ được quy đổi là 27 ngày, thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ còn lại là 11 tháng 03 ngày. Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Long Định, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang quản lý và giáo dục trong thời cải tạo không giam giữ.

Miễn việc khấu trừ thu nhập cho bị cáo trong thời gian chấp hành án.

2/ Về dân sự: Ghi nhận Ghi nhận ông Lê Thanh C1 và anh Lê Thanh T không yêu cầu gì thêm. Chị Nguyễn Thị Kim L1 không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 8.000.000đồng đã bồi thường giá trị chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus cho anh Lê Thanh T không yêu cầu gì thêm.

3/ Về vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 3 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại cho ông Lê Thanh C1 01 chiếc xe mô tô hai bánh biển số 63F7- 0018, số khung không tìm thấy số khung, số máy 152FM1-00003238.

Trả cho bị cáo 01 chiếc xe đạp màu trắng, không có thắng xe, không có бага sau, trên sườn xe có chữ Lucia.

(Vật chứng theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 06/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành).

4/ Về án phí: căn cứ điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

Buộc bị cáo phải chịu là 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại Tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông L có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TG
- VKSND HCT
- Chi cục THADS HCT
- Bị cáo, bị hại, người có QLNVLQ
- Lưu

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

ĐÃ KÝ

Trương Thị Tuyết Linh